

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2022/HS-ST

Ngày: 14/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình.
2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V , tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V , tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V , tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn S , sinh ngày 10 tháng 9 năm 1988, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ B, ấp B, xã P , huyện V , tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Lê Thị N, sinh năm 1960; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 13/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 367/QĐ-TA. Đã chấp hành xong.

Nhân thân:

Ngày 13/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 26/2014/HSST. Đã chấp hành xong.

Ngày 15/10/2015, bị Ủy ban nhân dân xã M, huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa thi hành. Đã hết thời hiệu.

Ngày 25/02/2019, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa thi hành. Đã hết thời hiệu.

Bị cáo bị bắt ngày 12/02/2022, tạm giam ngày 21/02/2022. Bị cáo có mặt.

2. Thái Doãn Tuấn T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1994, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ H, ấp H, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Doãn S, sinh năm 1956 và bà Trương Thị Hồng O, sinh năm 1963; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 11/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 116/2015/HSST. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt ngày 12/02/2022, tạm giam ngày 21/02/2022. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và Thái Doãn Tuấn T là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/02/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Weve biển số 60B9-645.05 đến nhà của S tại tổ 4, ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, S rủ T đi mua ma túy loại Heroine về sử dụng chung thì T đồng ý. S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Weve biển số 60B9-645.05 chở T đến km08, đường ĐT 767 thuộc xã V, huyện V rồi dùng điện thoại di động hiệu Nokia 130 số sim 0327.641.629 gọi điện cho Thép (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 500.000đ ma túy. Thép hẹn S đi vào hẻm gần nghĩa trang Thạch An nhận ma túy, S đến điểm hẹn thì có một người đàn ông chạy ra, S lấy số tiền 500.000đ của S đưa cho người đàn ông và nhận 01 bịch nilon bên trong có chất bột màu trắng là ma túy. S giấu ma túy trong túi áo ngực bên phải và xóa số điện thoại của Thép rồi điều khiển xe mô tô chở Tú về xã P. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Công an xã P tuần tra trên đoạn đường thuộc ấp 4, xã P phát hiện S điều

khuyến xe mô tô biển số 60B9-645.05 chở T có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra. Công an xã P thu giữ trên người S 01 bịch nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 bịch nilon màu đen hàn kín chứa chất bột màu trắng được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, trên phong bì có các chữ ký của Nguyễn Văn S và Thái Doãn Tuấn T, người chứng kiến là Vũ Văn T, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Tấn T và dấu tròn mộc đỏ Công an xã P.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen có số Imei 358908070999844, sim số 0327.641.629 của Nguyễn Văn S.

- 01 điện thoại di động hiệu Xphone màu đen có số Imei 355608074635591 của Thái Doãn Tuấn T.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Weve biển số 60B9-645.05.

- 02 ông kim tiêm đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 340/KLGD-PC09 ngày 18/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về đối tượng giám định: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6961gam, loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 92/CT-VKSVC ngày 01/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S và Thái Doãn Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát **bổ sung bị cáo S có 01 tiền sự**, đồng thời giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S mức án từ 20 đến 24 tháng tù, bị cáo T mức án từ 18 đến 20 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, vào ngày 12/02/2022, Nguyễn Văn S và Thái Doãn Tuấn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng có khối lượng 0,6961gam, loại Heroine thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hơn nữa các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo S có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng các bị cáo không tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật. Xét thấy, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 340/KLGD-PC09 ngày 18/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen có số Imei 358908070999844, sim số 0327.641.629 của Nguyễn Văn S sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 02 ông kim tiêm không có giá trị sử dụng.

01 điện thoại di động hiệu Xphone màu đen có số Imei 355608074635591 của Thái Doãn Tuấn T không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho T là phù hợp.

01 xe mô tô hiệu Honda Weve biển số 60B9-645.05 do chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1988 trú tại tổ 2, ấp 2, xã P, huyện V đứng tên chủ sở hữu. Chị Nhi giao xe cho bà Trương Thị Hồng O (là mẹ chồng của chị Nhi), tuy nhiên bà O không biết việc T lấy xe đi mua ma túy cùng S nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị N là phù hợp.

[7] Vấn đề khác:

Đối tượng tên Thép bán ma túy cho S đã được Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh nhưng không rõ họ tên, địa chỉ nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số thuê bao S đã liên lạc để mua ma túy, Cơ quan điều tra đã gửi công văn xác minh chủ sở hữu đến tập đoàn Viễn thông quân đội chi nhánh Đồng Nai nhưng chưa có kết quả trả lời, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S và Thái Doãn Tuấn Tú phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2022.

- Bị cáo Thái Doãn Tuấn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 340/KLGD-PC09 ngày 18/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai và 02 ông kim tiêm.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen có số Imei 358908070999844, sim số 0327.641.629 của Nguyễn Văn S .

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V , theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V , tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V ;
- Chi cục THADS huyện V ;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn